

Số: 71 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 15 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 144-KH/TU ngày 22/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Kế hoạch số 144-KH/TU ngày 22/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 144-KH/TU) về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị (sau đây gọi tắt là Kết luận số 70-KH/TW) về phát triển thể dục, thể thao (sau đây viết tắt là TDTT) trong giai đoạn mới; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 144-KH/TU với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả việc thực hiện Kế hoạch số 144-KH/TU về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh về vai trò, tầm quan trọng trong việc củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động TDTT trong tình hình mới.

- Tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện, góp phần tăng cường hiệu quả trong quản lý và điều hành nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển, nâng cao chất lượng các hoạt động TDTT.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành, địa phương cần xác định việc củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động TDTT trong tình hình mới là một nội dung quan trọng trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương, đơn vị; xác định những nội dung trọng tâm, cụ thể hóa thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp toàn diện, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, góp phần ổn định an ninh, chính trị, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Việc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 144-KH/TU về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân cùng tham gia thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển TDTT nhằm nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc, chất lượng cuộc sống, kéo dài tuổi thọ của người dân, góp phần củng cố sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Phát triển TDTT toàn diện cả thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Tăng cường các nguồn lực xã hội đầu tư cho các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030, tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên đạt 40% trở lên; tỷ lệ hộ gia đình tập luyện TDTT phấn đấu đạt 23% trở lên; 100% đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố, trên 98% đơn vị cấp xã, phường, thị trấn tổ chức Đại hội TDTT định kỳ; trên 85% đơn vị cấp xã, phường, thị trấn tổ chức Tháng hoạt động TDTT cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân hằng năm. 100% các trường học có ít nhất 01 câu lạc bộ hoạt động TDTT ngoại khóa và được duy trì hoạt động thường xuyên; có trên 90% số học sinh đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể và tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thể lực của học sinh, sinh viên hằng năm. Thể thao thành tích cao, hằng năm tham gia thi đấu giành từ 220 - 250 huy chương các loại, trong đó có 08-10 huy chương quốc tế, đóng góp từ 20-25 vận động viên vào các đội tuyển và đội tuyển trẻ quốc gia, có từ 70 vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia. Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ XI năm 2030 phấn đấu xếp trong top 15 tỉnh, thành phố và ngành toàn quốc về tổng sắp huy chương và xếp thứ nhất các tỉnh miền núi.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với công tác phát triển TDTT

1.1. Chủ động phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức phổ biến, quán triệt và tuyên truyền nội dung Kế hoạch số 144-KH/TU về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân từ tỉnh đến cơ sở; tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của địa phương... nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của phát triển TDTT trong nâng cao sức khỏe, tầm vóc, phát triển toàn diện. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung về TDTT nêu trong Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, trong đó cần tập trung xây dựng từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao (đến năm 2030, 100% đơn vị cấp huyện có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn gồm: Nhà văn hóa đa năng, sân vận động, quảng trường trung tâm, nhà thi đấu thể thao, bể bơi, trụ sở thư viện độc lập; trung tâm hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho thanh, thiếu nhi và người cao tuổi...; 100% xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa đa năng và khu thể thao đạt chuẩn; 100% số thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa, khu thể thao, trong đó 80% đạt chuẩn; 100% các khu công nghiệp có thiết chế văn hóa, thể thao); phát triển sâu rộng và bền vững hoạt động TDTT, phát triển thể thao thành tích cao, tập

trung các môn thể thao có thể mạnh, môn thể thao Olympic. Thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực tham gia tập luyện TDTT gắn với các cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở”. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển TDTT. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phát triển TDTT.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị, doanh nghiệp.

1.2. Lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về TDTT trong các nghị quyết, quy hoạch, chương trình, kế hoạch đã được UBND tỉnh ban hành để tiếp tục phát triển TDTT trong giai đoạn mới góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố; cụ thể:

- Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 về ban hành Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 – 2030; Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 về ban hành Đề án quản lý, sử dụng và khai thác Nhà thi đấu thể thao mới tại Khu đô thị phía Nam, Nhà tập luyện và thi đấu thể thao cũ tại số 01, đường Nghĩa Long, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 về phê duyệt Đề án tổ chức định kỳ Ngày hội Văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2030; Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức các hoạt động Thể dục thể thao và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2020-2030.

Cơ quan chỉ đạo và chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Cơ quan phối hợp chỉ đạo thực hiện: Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn thực hiện theo Kế hoạch tổ chức các hoạt động Thể dục thể thao và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2020-2030 của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 425/KH-UBND ngày 06/9/2021 về thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Y Tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Công an tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển TDTT

2.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 19/2022/HĐND, ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chế độ, chính sách và hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu thể thao tỉnh Bắc Giang và các cơ chế, chính sách đã ban hành về phát triển sự nghiệp TDTT. Chủ động rà soát, kịp thời xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật

theo thẩm quyền thuộc lĩnh vực TDTT phù hợp với điều kiện của địa phương; quan tâm các chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, chăm sóc y tế, nhà ở, tiền lương, trợ cấp, ưu đãi khác đối với huấn luyện viên, vận động viên, nhất là vận động viên tài năng trong lĩnh vực TDTT. Từng bước sắp xếp, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thể dục, thể thao theo hướng tự chủ và đảm bảo đủ nhu cầu đội ngũ huấn luyện viên các môn thể thao của tỉnh.

2.2. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và chất lượng tổ chức các hoạt động, các giải thể thao trong tỉnh. Xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục, thể thao. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người trực tiếp làm công tác phát triển TDTT.

2.3. Tăng cường công khai, minh bạch, thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và kịp thời hướng dẫn xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; xử lý nghiêm các vi phạm, tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực TDTT.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị, doanh nghiệp.

2.4. Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 3548/KH-UBND ngày 30/12/2013 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 tỉnh Bắc Giang. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các liên đoàn thể thao, câu lạc bộ TDTT chuyên nghiệp và các hoạt động TDTT trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; các cơ quan, đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo Đề án 641 ở cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

3. Khuyến khích phát triển thể dục, thể thao quần chúng

3.1. Các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", khuyến khích, tạo cơ hội cho mọi người dân đều được tham gia các hoạt động tập luyện, biểu diễn, thi đấu TDTT để nâng cao sức khỏe, thể trạng, tầm vóc, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển. Hằng năm, chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức các hoạt động TDTT quần chúng gắn với Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2020-2030 theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức các hoạt động TDTT và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2020-2030 và Kế hoạch của các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành. Tiếp tục chỉ đạo và phát động phong trào toàn dân tập luyện môn bơi, phòng, chống đuối nước cho trẻ em theo tinh thần Kế hoạch số 425/KH-UBND ngày 06/9/2021 về thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Quan tâm quy hoạch, xây dựng các công trình TDTT công cộng phục vụ Nhân dân, trước mắt cần tập trung rà soát cơ sở vật chất, nguồn nhân lực hiện có để tiếp tục nâng cấp

và xây dựng mới các công trình TDTT nhằm phục vụ cho công tác phát triển phong trào thể thao ở cơ sở và đào tạo nguồn nhân lực, học sinh năng khiếu thể thao. Hằng năm, mở từ 01-02 lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ TDTT và kỹ năng phòng, chống đuối nước cho đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên, cộng tác viên, tình nguyện viên TDTT tại cơ sở để làm nòng cốt cho phát triển phong trào đáp ứng yêu cầu hoạt động TDTT của cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các khu công nghiệp và công tác phòng, chống đuối nước cho trẻ em. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển các môn thể thao quần chúng, thành lập câu lạc bộ các môn thể thao: Bóng đá, bóng chuyền da, bóng chuyền hơi, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, võ thuật... và tận dụng các khu công cộng, công viên, một số vị trí thích hợp ở Quảng trường khu vực thành phố và các huyện, thị xã để lắp đặt các thiết bị tập thể lực công cộng nhằm khuyến khích Nhân dân tham gia tập luyện thể lực hàng ngày, nâng cao sức khỏe cộng đồng; phấn đấu đến năm 2030 toàn tỉnh có từ 40-43% tỷ lệ người dân tham gia tập luyện TDTT thường xuyên, 23-25% hộ gia đình thể thao, 2.800-3.000 hội, câu lạc bộ thể thao có Quyết định thành lập (trong đó có các lứa tuổi thanh thiếu niên, học sinh phù hợp với những môn thể thao hiện tỉnh đang đào tạo); hằng năm, tổ chức từ 20-25 giải thể thao cấp tỉnh (bao gồm cả giải phối hợp các ngành); 130-150 giải thể thao cấp huyện, thị xã và ngành; 1.700-1.800 giải thể thao cấp xã, phường, thị trấn, cơ quan tổ chức.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị, doanh nghiệp.

3.2. Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học gắn với mục tiêu giáo dục, phát triển toàn diện về đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên, tạo nền tảng để phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu và tài năng trẻ về thể thao. Các trường học bảo đảm chương trình giảng dạy giáo dục thể chất nội khóa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 100% các trường học thành lập từ 3-4 câu lạc bộ TDTT trở lên hoạt động thường xuyên với các môn phù hợp và từng bước đưa các môn thể thao vào nội dung giảng dạy đối với chuyên đề thể thao tự chọn giáo dục thể chất như: Bơi, cờ vua, võ cổ truyền, vovinam, bóng rổ, aerobic...; hằng năm, có trên 90% số học sinh đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể và tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thể lực của học sinh, sinh viên. Sở Giáo dục và Đào tạo thường xuyên phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc tìm kiếm và nuôi dưỡng, giữ nguồn nhân tài cho thể thao thành tích cao của tỉnh nhà; chỉ đạo các đơn vị liên quan tạo điều kiện thuận lợi về các thủ tục, hồ sơ chuyển, nhập trường đối với vận động viên, học sinh năng khiếu thể thao khi được tuyển lên các đội tuyển thể thao của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được tham gia thi đấu tại các giải thể thao của tỉnh, toàn quốc và quốc tế, chỉ đạo việc thực hiện cộng điểm trong các kỳ thi tốt nghiệp THPT theo quy định đối với các học sinh năng khiếu thể thao đạt thành tích: Đạt huy chương vàng, bạc, đồng tại các giải, cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia, quốc tế do ngành Giáo dục chủ trì hoặc phối hợp tổ chức; tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh cho học sinh và Hội khỏe Phù Đổng theo chu kỳ nhằm tạo sân chơi

lành mạnh rèn luyện thể lực cho học sinh, đồng thời qua thi đấu phát hiện, tuyển chọn những học sinh năng khiếu cho các đội tuyển của tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3.3. Đẩy mạnh công tác huấn luyện TDTT, nâng cao sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang

- Thể dục, thể thao trong Quân đội nhân dân: Hằng năm, tổ chức kiểm tra rèn luyện thể lực theo tiêu chuẩn đối với 100% quân số biên chế của đơn vị, có từ 95% trở lên đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định. Các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng đủ nội dung và thời gian, chương trình huấn luyện và luyện tập thuần thực các bài thể dục buổi sáng, võ tay không, vượt vật cản huấn luyện thể lực, kỹ thuật bơi ứng dụng, chạy các cự ly vũ trang, kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện và rèn luyện thể lực ngoại khóa, hành quân rèn luyện. Thường xuyên tổ chức thi đấu thể dục, thể thao quần chúng và tham gia hội thao của ngành Quân đội và các giải thể thao do tỉnh tổ chức.

Cơ quan chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thể dục, thể thao trong lực lượng Công an nhân dân: Hằng năm, 100% cán bộ, chiến sĩ đều tham gia kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định, trong đó có từ 95% trở lên đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định; duy trì nghiêm nề nếp tập luyện thể lực với các hoạt động thi đấu bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, chạy vũ trang, võ thuật...vv. Thường xuyên tổ chức thi đấu TDTT quần chúng và tham gia các hoạt động thể thao của ngành Công an và các giải thể thao do tỉnh tổ chức.

Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3.4. Phong trào TDTT trong các đối tượng công nhân, viên chức người lao động; thanh thiếu niên, phụ nữ, người cao tuổi, thương bệnh binh, người có công, nông dân...: Hằng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Người cao tuổi tỉnh, Hội Nông dân tỉnh..., chỉ đạo việc phát triển phong trào tập luyện và thi đấu TDTT trong toàn ngành, hội với phương châm (mỗi người lựa chọn ít nhất 01 môn thể thao phù hợp để tập luyện), đồng thời tổ chức thi đấu các giải thể thao nhằm nâng cao sức khỏe và thành tích thi đấu của vận động viên; tiếp tục chỉ đạo và quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân, viên chức người lao động; thanh thiếu niên, người cao tuổi, thương bệnh binh, người có công, nông dân, phụ nữ... được tham gia tập luyện và thi đấu TDTT.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Người cao tuổi tỉnh, Hội Nông dân tỉnh...

Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Quan tâm phát triển thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao

- Trước mắt tập trung triển khai và thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030, trong đó cần tập trung hoàn thiện hệ thống phát hiện, đào tạo vận động viên, học sinh năng khiếu và hệ thống thi đấu thể thao theo hướng chuyên nghiệp, khoa học, chặt chẽ, hiệu quả; mở rộng các lớp năng khiếu thể thao tại cơ sở phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn của học sinh nhằm đáp ứng cho công tác đào tạo, bổ sung vận động viên các đội tuyển thể thao của tỉnh. Chú trọng việc học tập văn hóa, chính trị, nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, đạo đức, ý chí, lòng tự hào dân tộc cho vận động viên. Tập trung đầu tư cao đối với các môn thể thao trọng điểm, mũi nhọn của tỉnh, các môn thể thao có trong chương trình thi đấu Đại hội Thể thao toàn quốc, SEA Games, Asiad, Olympic, những môn thể thao có thế mạnh của tỉnh, những vận động viên có khả năng tranh chấp huy chương tại các giải quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Xây dựng kế hoạch tập luyện, tổ chức tập huấn ở nước ngoài hoặc các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia, các địa phương có thế mạnh đối với các đội tuyển, vận động viên ưu tú của các môn thể thao trọng điểm, đặc biệt là các môn thể thao dự báo giành huy chương tại SEA Games, Asiad, ưu tiên cho các vận động viên có dự báo thành tích để đi tập huấn tại nước ngoài (hàng năm cử ít nhất 2-5 đội tuyển thể thao đi tập huấn tại nước ngoài và có 8-12 cuộc thi đấu quốc tế).

- Giai đoạn 2024 – 2026 ổn định hệ thống đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh theo 4 tuyến: Học sinh năng khiếu, đội tuyển năng khiếu, đội tuyển trẻ, đội tuyển tỉnh với số lượng từ 500 - 550 vận động viên và trên 100 học sinh năng khiếu. Hàng năm, tham gia thi đấu giành từ 200 - 230 huy chương các loại, trong đó có 6-8 huy chương quốc tế, đóng góp từ 15-20 vận động viên vào các đội tuyển và đội tuyển trẻ quốc gia, có từ 50 vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia. Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X - 2026 phấn đấu đứng từ 15-17/65 tỉnh, thành, ngành về tổng sắp huy chương và xếp vị trí thứ nhất các tỉnh miền núi toàn quốc.

- Giai đoạn 2027- 2030 duy trì hệ thống đào tạo vận động viên tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDDT từ 550 - 600 vận động viên và gần 200 học sinh năng khiếu cơ sở. Hàng năm, tham gia thi đấu giành từ 220 - 250 huy chương các loại, trong đó có 8-10 huy chương quốc tế, đóng góp từ 20-25 vận động viên vào các đội tuyển và đội tuyển trẻ quốc gia, có từ 70 vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia. Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ XI – 2030 phấn đấu xếp hạng trong top 15 tỉnh, thành phố và ngành về tổng sắp huy chương và xếp thứ nhất các tỉnh miền núi.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan.

5. Tăng cường các nguồn lực cho sự nghiệp TDDT

5.1. Về thể thao quần chúng

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông; phát triển các lớp năng khiếu thể thao, các câu lạc bộ thể thao, tổ chức

các hoạt động tập luyện và thi đấu TDTT trong các đối tượng quần chúng Nhân dân, nhất là đối tượng trẻ, thiếu niên và nhi đồng... để tạo nguồn vận động viên cung cấp tài năng cho các đội tuyển thể thao của tỉnh. Quan tâm công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất trong lĩnh vực TDTT đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đồng thời, đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu (trước mắt tập trung hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở và tận dụng có hiệu quả các công trình hiện có tại các địa phương, cơ quan, đơn vị để tạo điều kiện cho Nhân dân tiếp cận và tham gia tập luyện); từng bước sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới các công trình TDTT của tỉnh và của các địa phương (giai đoạn 2027-2030 dự kiến khởi công và xây dựng mới Sân vận động cấp tỉnh với sức chứa từ 30.000-40.000 chỗ ngồi và một số công trình phụ trợ khác tại xã Hương Gián, huyện Yên Dũng theo nội dung quy hoạch tổng thể).

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho tập luyện và thi đấu TDTT ở các cấp, như: Sân vận động, nhà tập luyện và thi đấu, sân tập thể thao các môn, các thiết bị tại các nơi công cộng phục vụ Nhân dân tham gia tập luyện...; khuyến khích việc thành lập các loại hình câu lạc bộ thể thao ở cơ sở, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đào tạo vận động viên, huấn luyện viên, tổ chức thi đấu, chuyên nhượng vận động viên, tham gia tổ chức các giải thi đấu và đào tạo vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài và thực hiện công tác quản lý, điều hành đúng quy định của pháp luật; ưu tiên việc miễn, giảm giá thuê đất đối với các doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị, doanh nghiệp.

5.2. Về thể thao thành tích cao

- Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu ban hành cơ chế chính sách, nhất là chính sách thu hút, đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên, nhằm thu hút vận động viên tài năng, cán bộ, chuyên gia, huấn luyện viên có trình độ chuyên môn cao và các vận động viên xuất sắc của tỉnh có mong muốn được tuyển dụng để tiếp tục làm công tác huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt; trong đó cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc nâng cao chất lượng trong công tác tuyển chọn, ổn định mô hình đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao theo 4 tuyến (học sinh năng khiếu thể thao, đội tuyển năng khiếu, đội tuyển trẻ, đội tuyển tỉnh), trong đó ưu tiên cao nhóm 1 để bảo đảm chất lượng và tính liên tục, kế thừa và lâu dài.

- Có kế hoạch tập luyện, tổ chức tập huấn ở nước ngoài hoặc các Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, các địa phương có thể mạnh đối với các đội tuyển, vận động viên ưu tú của các môn thể thao trọng điểm, đặc biệt là các môn thể

thao dự báo giành huy chương tại SEA Games, Asiad...; ưu tiên cho các vận động viên có dự báo thành tích để đi tập huấn tại nước ngoài (hàng năm cử ít nhất 2-5 đội tuyển thể thao đi tập huấn tại nước ngoài và có 8-12 cuộc thi đấu quốc tế). Hàng năm, có kế hoạch thuê huấn luyện viên giỏi, chuyên gia để huấn luyện cho vận động viên có khả năng tranh chấp huy chương ở các giải quốc gia, khu vực và quốc tế, đồng thời mở rộng mối quan hệ với các địa phương, các Trung tâm thể thao quốc gia, các trường Đại học TDTT để tranh thủ sự giúp đỡ về cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ tập luyện, công tác đào tạo vận động viên, ứng dụng khoa học và công nghệ mới trong lĩnh vực thể thao thành tích cao, tranh thủ sự giúp đỡ về chuyên môn nghiệp vụ cũng như công tác tuyển chọn vận động viên, học sinh năng khiếu; tăng cường hợp tác quốc tế để đào tạo vận động viên tài năng ở một số môn thể thao thích hợp.

- Xây dựng chương trình huấn luyện ban đầu và mở rộng các lớp năng khiếu thể thao tại cơ sở phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng cho công tác đào tạo, bổ sung vận động viên các đội tuyển thể thao của tỉnh.

- Tập trung phát triển các môn thể thao mới có nhiều cơ hội tranh chấp huy chương vàng để chuẩn bị cho Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ X năm 2026 và những năm tiếp theo như: Cờ vây, Sambo, Roller, Rowing, Canoing, Kickboxing, Kéo co.

- Năm 2025 trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 19/2022/HĐND, ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định về chế độ, chính sách và hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu thể thao tỉnh Bắc Giang.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan.

IV. DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO ĐẾN NĂM 2030

(Chi tiết xem tại Phụ lục 01, 02 kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành và khả năng cân đối từng năm lồng ghép các chương trình, đề án, kế hoạch... phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Hàng năm, căn cứ các chương trình, đề án... được duyệt, các đơn vị được giao chủ trì lập dự toán kinh phí thực hiện trong dự toán thu - chi ngân sách của đơn vị gửi cơ quan tài chính các cấp tổng hợp; việc sử dụng ngân sách nhà nước ở từng cấp ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nguồn xã hội hoá của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; các nguồn hợp pháp khác đầu tư cho xây dựng và phát triển TDTT Bắc Giang phát triển bền vững.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

1.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc phổ biến, quán triệt và tuyên truyền nội dung Kế hoạch số 144-KH/TU ngày 22/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân từ tỉnh đến cơ sở; coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

1.2. Chủ động rà soát, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, theo dõi, phụ trách để triển khai thực hiện Kế hoạch số 144-KH/TU ngày 22/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, đảm bảo thực chất, hiệu quả.

1.3. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương theo từng năm, từng giai đoạn với các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả; đồng thời, xác định, đây là tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các cấp, các ngành, các địa phương. Tiếp tục triển khai và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án...vv liên quan đến lĩnh vực TDTT đã được UBND tỉnh ban hành, như: Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 về ban hành Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 – 2030; Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 về việc phê duyệt Đề án “Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 425/KH-UBND ngày 06/9/2021 về triển khai Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động Thể dục thể thao và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2020-2030...vv phải được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và thực chất.

1.4. Giao Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng và thực hiện công tác tài chính theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

1.5. Chế độ báo cáo:

- Thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm: Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 144-KH/TU ngày 22/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW và các nội dung cụ thể theo Kế hoạch này, gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước **ngày 20/11** hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết: Thực hiện theo sự chỉ đạo của Bộ Chính trị và các cơ quan Trung ương.

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Chỉ đạo, đôn đốc các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc và các cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức phổ

biển, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW và Kế hoạch số 144-KH/TU ngày 22/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thể dục thể thao trong giai đoạn mới phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, phối hợp sơ kết, tổng kết định kỳ và báo cáo kết quả thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các tổ chức xã hội nghề nghiệp: Tuyên truyền, phổ biến, vận động các tổ chức và Nhân dân tích cực tham gia, giám sát thực hiện Kế hoạch số 144-KH/TU ngày 22/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW và Kế hoạch này về phát triển thể dục thể thao trong giai đoạn mới.

4. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này. Định kỳ (hoặc đột xuất) báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 144-KH/TU ngày 22/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nội dung Kế hoạch này theo quy định.

UBND tỉnh đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện tốt các nội dung tại Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ VHTTDL (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Q. Chủ tịch PCT UBND tỉnh;
- Các ban xây dựng Đảng;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, KGVX.Quản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Mai Sơn

Phụ lục 1
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN... TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /11/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Stt	Nhiệm vụ	Số, ký hiệu và ngày, tháng, năm ban hành	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Năm ban hành thực hiện
1.	Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
2.	Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Số 148/KH-UBND ngày 28/02/2022	Sở KHĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2021-2050
3.	Quy định về chế độ, chính sách và hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu thể thao tỉnh Bắc Giang.	Nghị quyết số 19/2022/HĐND, ngày 12/7/2022	Sở VHTTDL	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
4.	Quy định khen thưởng khuyến khích thành tích đạt được trong lĩnh vực thể thao, giáo dục và đào tạo, khoa học – kỹ thuật, văn hóa – văn nghệ, văn học – nghệ thuật và Báo chí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Quyết định số 41/2017/UBND ngày 08/12/2017	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
5.	Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 – 2030	Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	Sở VHTTDL	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
6.	Đề án quản lý, sử dụng và khai thác Nhà thi đấu thể thao mới tại Khu đô thị phía Nam, Nhà tập luyện và thi đấu thể thao cũ tại số 01, đường Nghĩa Long, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 22/01/2020	Sở VHTTDL	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm

7.	Đề án tổ chức định kỳ Ngày hội Văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2030	Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 21/8/2017	Sở VH TTDL	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
8.	Kế hoạch tổ chức các hoạt động Thể dục thể thao và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2020-2030	Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 08/01/2020	Sở VH TTDL	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
9.	Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Kế hoạch số 425/KH-UBND ngày 06/9/2021	Sở LĐTB&XH	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
10.	Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 tỉnh Bắc Giang	Số 3548/KH-UBND ngày 30/12/2013	Sở VH TTDL	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2021-2030
11.	Quyết định phê duyệt Đề án “Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030	Số 1025/QĐ-UBND ngày 10/6/2015	Sở VH TTDL	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2015-2030

Phụ lục2

XÂY DỰNG ĐỀ ÁN, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỂ THAO
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /11/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan ban hành	Cơ quan, chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm ban hành
1.	Nghị quyết quy định thưởng tiền đối với cá nhân được tặng danh hiệu “Công dân Bắc Giang ưu tú” và tập thể, cá nhân lập thành tích trong các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hóa-xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025
2.	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định chế độ, chính sách và hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu thể thao tỉnh Bắc Giang	HĐND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025
3.	Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao chủ yếu tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035	UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2026